

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 26/2005/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2005

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội
theo Nghị định số 117/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ***

Căn cứ Nghị định số 117/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức; quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương hưu hàng tháng theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định.
- Công nhân, viên chức và người lao động hưởng lương hưu hàng tháng vừa có thời gian hưởng tiền lương theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian hưởng tiền lương không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định.
- Công nhân, viên chức đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, kể cả người hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 4 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.
- Công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
- Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ.

II. ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU VÀ TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Đối tượng quy định tại mục I Thông tư này hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng trước ngày 01/10/2005, thì mức lương hưu và trợ cấp hàng tháng được điều chỉnh như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Mức lương hưu,} & & \text{Mức lương} & & \\ \text{trợ cấp BHXH} & = & \text{hưu,} & \times & \text{1,10 hoặc} \\ \text{từ 01/10/2005} & & \text{trợ cấp BHXH} & & \text{1,08} \\ & & \text{tháng 9/2005} & & \end{array}$$

a) 1,10 áp dụng để điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức có mức lương trước khi nghỉ hưu dưới 390 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ dưới 3,06 theo Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới dưới 3,99 theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004, Quyết định số 128/QĐ-TW ngày 14 tháng 12 năm 2004, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương theo bảng lương cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân và bảng lương quân nhân chuyên nghiệp thuộc quân đội nhân dân và chuyên môn kỹ thuật thuộc công an nhân dân có mức lương trước khi nghỉ hưu dưới 425 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ dưới 4,4 theo Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới dưới 5,6 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

- Các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 mục I Thông tư này.

b) 1,08 áp dụng để điều chỉnh lương hưu đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 390 đồng/tháng trở lên theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ từ 3,06 trở lên theo Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới từ 3,99 trở lên theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004, Quyết định số 128/QĐ-TW ngày 14 tháng 12 năm 2004, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương theo bảng lương cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân và bảng lương quân nhân chuyên nghiệp thuộc quân đội nhân dân và chuyên môn kỹ thuật thuộc công an nhân dân có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 425 đồng/tháng trở lên theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ từ 4,4 trở lên theo Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới từ 5,6 trở lên theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, có mức lương trước khi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 235/HĐBT là 359 đồng/tháng, mức lương hưu tháng 9/2005 là 750.000 đồng.

Mức lương hưu của ông A từ tháng 10/2005 là:

$$750.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,10 = 825.000 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 2: Ông Nguyễn Văn B, cấp bậc Thiếu tá, hệ số lương trước khi nghỉ hưu theo Nghị định số 25/CP là 4,8, mức lương hưu tháng 9/2005 là 1.150.000 đồng.

Mức lương hưu của ông B từ tháng 10/2005 là:

$$1.150.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,08 = 1.242.000 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 3: Ông Vũ Văn E là cán bộ xã nghỉ việc, hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, có mức hưởng trợ cấp tháng 9/2005 là 297.000 đồng.

Mức trợ cấp của ông E từ tháng 10/2005 là:

$$297.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,10 = 326.700 \text{ đồng/tháng}$$

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 mục I Thông tư này, nghỉ hưu từ ngày 01/10/2005 đến 30/9/2006, thì mức lương hưu được điều chỉnh như sau:

a) Mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu tính theo quy định tại điểm a khoản 2 mục II Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 và mục I Thông tư số 21/2005/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 8 năm 2005.

Riêng đối với người làm việc trong công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần; công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên; công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước 2 thành viên trở lên, nếu thực hiện đầy đủ quy định tại các điểm a, b, c khoản 5 mục I Thông tư số 21/2005/TT-BLĐTBXH, thì khi nghỉ hưu được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối để làm cơ sở tính lương hưu.

b) Người nghỉ hưu từ ngày 01/10/2005 đến ngày 30/9/2006, thì mức lương hưu được điều chỉnh như sau:

Mức lương hưu được hưởng tại tháng nghỉ hưu từ 01/10/2005	=	Mức lương hưu chưa được điều chỉnh	+	Mức lương hưu chưa được điều chỉnh	x	Mức điều chỉnh lương hưu ứng với tháng nghỉ hưu
--	---	---	---	---	---	---

Trong đó: mức điều chỉnh lương hưu ứng với tháng nghỉ hưu từ ngày 01/10/2005 đến 30/9/2006 được tính theo quy định tại Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1

Tháng nghỉ hưu (kể từ 01/10/2005 đến 30/09/2006)	Nghỉ hưu vào 3 tháng cuối của năm 2005			Nghỉ hưu vào 9 tháng đầu của năm 2006								
	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9
Mức điều chỉnh lượng hưu (%)	14	13,5	13	12,5	12	11,5	11	10,5	10	9,5	9,0	8,5

Ví dụ 4: Ông Nguyễn Văn D, có 30 năm đóng bảo hiểm xã hội, nghỉ hưu từ tháng 01 năm 2006, có diễn biến tiền lương đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu là:

- Từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2003 (36 tháng) có hệ số lương cũ là 3,31;
- Từ tháng 01/2004 đến tháng 9/2004 (9 tháng) có hệ số lương cũ là 3,56;
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2005 (15 tháng) có hệ số lương mới là 4,65.

Theo diễn biến tiền lương nói trên, mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội 5 năm cuối được tính như sau:

+ Từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2003:

350.000 đồng x 3,31 x 36 tháng = 41.706.000 đồng

+ Từ tháng 01/2004 đến tháng 9/2004:

350.000 đồng x 3,56 x 9 tháng = 11.214.000 đồng

+ Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2005:

350.000 đồng x 4,65 x 15 tháng = 24.412.500 đồng

+ Tổng số tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối là: